

Bản án số: 108/2020/HC-PT

Ngày: 01-7-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**.

Ông **Nguyễn Tấn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01-7-2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 123/2020/TLPT-HC ngày 10-02-2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2019/HC-ST ngày 23-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 946/2020/QĐ-PT ngày 03-6-2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Khôi P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cao Thanh Th** - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí C** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền số 22/GUQ-UBND ngày 13-9-2019), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân T1** - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn B, huyện H, Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn Đ - Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thành L - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Lê Anh T2; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Khối 5, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt.

6. Ông Trương Đình Q; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Trương Quốc D; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (Hợp đồng ủy quyền ngày 30-6-2010), có mặt.

7. Bà Lê Thị M; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

9. Bà Trần Thị Thanh Tr; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

10. Bà Trần Thị U; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

11. Ông Trần Văn T; địa chỉ cư trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (đo đạc theo VN 2000), có nguồn gốc là của vợ chồng bà Trần Thị T mua lại của bà Trần Thị Ng năm 1982 (bằng giấy viết tay), nhưng do thời gian lâu quá nên bị thất lạc. Hiện nay chính quyền địa phương vẫn có xác nhận đối với việc mua đất nêu trên. Sau khi mua đất, vợ chồng bà T quản lý, sử dụng và canh tác đến năm 1985. Sau đó, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng bà T vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và tạm giao lại thửa đất này cho vợ chồng anh chị của bà T là ông Trương Đình Q và bà Lê Thị M để trồng cây hàng năm. Ông Quyền, bà M quản lý, sử dụng và canh tác cho đến nay, không có ai tranh chấp.

Thực hiện Dự án xây dựng khu hành chính, dịch vụ dân cư Bạch Đằng, thửa đất nêu trên bị thu hồi. Cuối năm 2018, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn B, huyện H mời ông Trương Đình Q và bà Lê Thị M đến nhận tiền đền bù hoa màu, cây cối, vật kiến trúc trên đất (không được đền bù về đất). Tại thời điểm này, ông Quyền mới được biết thông tin là Nhà nước đã giao thửa đất này cho hộ bà Nguyễn

Thị Đ và hộ bà Đ đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008. Sau đó, hộ bà Đ tặng cho toàn bộ thửa đất cho bà Trần Thị Thanh Tr (theo Hợp đồng được Phòng Công chứng số 2 - tỉnh Bình Định công chứng, chứng thực ngày 12-8-2015). Ngày 12-10-2015, bà Tr lập Hợp đồng tặng cho thửa đất cho ông Nguyễn Xuân Ph (được Phòng Công chứng số 2 - tỉnh Bình Định công chứng, chứng thực). Do đó, bà Trần Thị T khiếu nại và việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tiền đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giữa bà T với ông Ph đã được UBND thị trấn B, huyện H tiến hành hòa giải vào ngày 20-02-2019 nhưng không thành.

Vì vậy, bà Trần Thị T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (đo đạc theo VN 2000).

Người bị kiện trình bày:

Thực hiện Quyết định số 201/CP ngày 01-7-1980 của Hội đồng Chính phủ về thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước và Chỉ thị số 299-TTg ngày 10-11-1980 của Hội đồng Chính phủ về công tác đo đạc, đăng ký, thống kê ruộng đất trong cả nước. Thửa đất số 243, tờ bản đồ số 09 (bản đồ năm 1984), thị trấn B, có diện tích 720,0 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa), sổ mục kê ruộng đất ghi tên chủ sử dụng ruộng đất: Hợp tác xã nông nghiệp B.

Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ ban hành kèm theo bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Thửa đất số 243, tờ bản đồ số 09 (bản đồ năm 1984), được đo đạc chỉnh lý thành thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997), có diện tích 664,0 m², loại đất M (đất màu). Ngày 01-6-1996, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997) có diện tích 664,0 m², loại đất M (đất màu), được Hội đồng đăng ký ruộng đất thị trấn B xác nhận đề nghị và ngày 17-01-1997, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 01466 QSDĐ/A15 đối với thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997) có diện tích 664,0 m², loại đất M (đất màu) tại thị trấn B cho hộ bà Nguyễn Thị Đ.

Theo hồ sơ quản lý đất đai hệ tọa độ chính quy VN-2000, thì thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997), được đo đạc, chỉnh lý thành thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60 (bản đồ VN-2000), diện tích 798,3 m². Ngày 06-8-2008, hộ bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 18-8-2008, UBND huyện H ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H cho hộ bà Nguyễn Thị Đ.

Ngày 12-8-2015, Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập bởi bên tặng cho (bên A): Hộ bà Nguyễn Thị Đ, ông Trần Văn T, bà Trần Thị U và bên nhận tặng cho (bên B): Bà Trần Thị Thanh Tr, có nội dung: Bên A tặng cho bên B quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận ngày 12-6-2015 và ngày 26-8-2015 đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất ngày 01-9-2015 cho bà Trần Thị Thanh Tr.

Ngày 12-10-2015, Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập bởi bên chuyển nhượng (bên A): Bà Trần Thị Thanh Tr và bên nhận chuyển nhượng (bên B): Ông Nguyễn Xuân Ph, có nội dung: Bên A chuyển nhượng cho bên B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận ngày 31-8-2016 và đăng ký biến động.

Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định và việc đăng ký biến động cho bà Trần Thị Thanh Tr và sau đó là ông Nguyễn Xuân Ph là đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *UBND thị trấn B, huyện H trình bày:* Thống nhất như phần trình bày của người bị kiện, không có yêu cầu hay trình bày nào khác.

- *Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H trình bày:* Thống nhất như phần trình bày của người bị kiện.

- *Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn B, huyện H trình bày:* Hợp tác xã nông nghiệp B thành lập năm 1979, nhưng hiện nay không còn hoạt động nữa, Hợp tác xã không lưu giữ bất cứ tài liệu liên nào đến vụ án.

- *Ông Lê Anh T2, ông Trương Đình Q, bà Lê Thị M trình bày:* Thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện là bà Trần Thị T.

- *Bà Nguyễn Thị Đ, bà Trần Thị Thanh Tr, bà Trần Thị U trình bày:* Thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997), có diện tích 664 m² là của gia đình bà Nguyễn Thị Đ sử dụng từ trước năm 1975 và được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01466 QSDĐ/A15.

Ngày 06-8-2008, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 18-8-2008, UBND huyện H cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên thành thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60 (bản đồ VN-2000), diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H cho hộ bà Nguyễn Thị Đ. Năm 2015, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ lập hồ sơ tặng cho toàn phần quyền sử dụng đất này cho bà Trần Thị Thanh Tr và được Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Thanh Tr. Ngày 12-12-2015, bà Tr chuyển toàn bộ thửa đất cho ông Nguyễn Xuân Ph, được phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận và được Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện H xác nhận.

Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

- *Ông Nguyễn Xuân Ph trình bày:*

Ngày 12-10-2015, ông nhận chuyển nhượng thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định của bà Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1969, trú tại khối Trung Lương, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình

Định, được Phòng Công chứng 2, tỉnh Bình Định lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện H xác nhận.

Trước khi làm thủ tục nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên, ông đã tìm hiểu và biết thửa đất đó hợp pháp, đủ điều kiện để làm thủ tục theo quy định. Sau khi làm thủ tục chuyển nhượng xong, ông đến thửa đất và thấy có người đã trồng cây, ông đã yêu cầu trả lại đất, nhưng người sử dụng không trả. Hiện tại thửa đất nêu trên Nhà nước đã quy hoạch, đang làm thủ tục bồi thường theo quy định, ông thống nhất việc thu hồi của Nhà nước, nhưng ông phải là người nhận tiền đền bù về đất. Riêng phần hoa màu có trên đất thì bồi thường cho người trồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2019/HC-ST ngày 23-12-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27-12-2019, bà Trần Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Do không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu: “Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (đo đạc theo VN 2000)”, nên ngày Ngày 27-12-2019, bà Trần Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm; đơn kháng cáo của bà T là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P,

thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Người bị kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quyết định hành chính cá biệt bị khởi kiện. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của bà Trần Thị T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Trần Thị T:

[2.1]. Về nguồn gốc thửa đất:

Theo bản đồ năm 1984 là thửa đất số 243, tờ bản đồ số 09, diện tích 720,0 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa), Sổ mục kê ruộng đất ghi tên chủ sử dụng: Hợp tác xã nông nghiệp B.

Theo Bản đồ năm 1997, thì thửa đất số 243, tờ bản đồ số 09 được đo đạc, chính lý là thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26, diện tích 664,0 m², loại đất M (đất màu). Ngày 01-6-1996, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với thửa đất này và được Hội đồng đăng ký ruộng đất thị trấn B xác nhận, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 17-01-1997, UBND huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01466 QSDĐ/A15 đối với thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26, diện tích 664,0 m², loại đất M (đất màu) cho hộ bà Nguyễn Thị Đ.

Theo hồ sơ quản lý đất đai hệ tọa độ chính quy VN-2000, thì thửa đất số 505, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1997), được đo đạc, chính lý thành thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m². Ngày 06-8-2008, hộ bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 18-8-2008, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 (cấp đổi) đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H cho hộ bà Nguyễn Thị Đ.

Bà Trần Thị T cho rằng thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là của vợ chồng bà mua lại của bà Trần Thị Ng năm 1982 (bằng giấy viết tay). Năm 1985. vợ chồng bà vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và tạm giao lại thửa đất này cho vợ chồng anh, chị của bà là ông Trương Đình Q và bà Lê Thị M để trồng cây hàng năm. Ông Quyền, bà M quản lý, sử dụng và canh tác cho đến nay, không có ai tranh chấp. Tuy nhiên, theo hồ sơ quản lý đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thì từ năm 1984 đến nay bà Trần Thị T không là chủ sử dụng của thửa đất; đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thửa đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình; còn bà Nguyễn Thị Đ đã đăng ký, kê khai và được cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ.

Tại khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: *“Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật”*.

Do đó, việc UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[2.2]. Về việc chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất:

Căn cứ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12-8-2015 (được Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận) được lập bởi bên tặng cho (bên A): Chủ hộ bà Nguyễn Thị Đ, cùng các thành viên trong hộ gia đình là ông Trần Văn T, bà Trần Thị U và bên nhận tặng cho (bên B): Bà Trần Thị Thanh Tr, có nội dung: “*Quyền sử dụng đất của bên A đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận ngày 12-6-2015 đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định*”, ngày 01-9-2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H đã đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 cho bà Trần Thị Thanh Tr.

Căn cứ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12-10-2015 (được Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bình Định chứng nhận) được lập bởi bên chuyển nhượng (bên A): Bà Trần Thị Thanh Tr và bên nhận chuyển nhượng (bên B): Ông Nguyễn Xuân Ph, có nội dung: “*Bên A chuyển nhượng cho bên B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận ngày 12-6-2015 và ngày 01-9-2015 đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định*”, ngày 05-9-2016, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H đã đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 cho ông Nguyễn Xuân Ph.

Do có căn cứ để xác định UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật về đất đai, nên việc đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Trần Thị Thanh Tr và sau đó là ông Nguyễn Xuân Ph của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm: “Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định” là có căn cứ.

Như vậy, kháng cáo của bà Trần Thị T đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bà Trần Thị T là người cao

tuổi, nên theo quy định của pháp luật, bà T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.
 - Bác kháng cáo của bà Trần Thị T.
 - Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2019/HCST ngày 23-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
- 2.** Căn cứ Điều 30; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính;
 - Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04762 ngày 18-8-2008 do UBND huyện H cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 60, diện tích 798,3 m² tại Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định.
- 3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- 4.** Về án phí:
 - Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.
 - Bà Trần Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.
- 5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo đ/chỉ);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường